

**SỔ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

(Đề có 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 – 2026**

**Môn: Khoa học tự nhiên – Lớp 6
(Dạy lần lượt các mạch kiến thức)**

Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1. Lĩnh vực nào sau đây **không** thuộc về khoa học tự nhiên?

- A.** Sinh học. **B.** Vật lí. **C.** Ngữ văn. **D.** Hoá học.

Câu 2. Cho các vật sau



Con gà



Trái Đất



Cái bàn



Cái ô

Vật nào là vật sống?

- A.** Cái bàn. **B.** Trái Đất. **C.** Con gà. **D.** Cái ô.

Câu 3. "Môn.....(1)..... là môn học tìm hiểu về thế giới tự nhiên và những ứng dụng khoa học tự nhiên trong cuộc sống". Nội dung phù hợp với ô trống (1) là

- A.** khoa học tự nhiên. **B.** khoa học xã hội. **C.** lịch sử. **D.** ngoại ngữ.

Câu 4. Lĩnh vực trong khoa học tự nhiên nghiên cứu về vật sống (như thực vật, động vật, con người) là

- A.** sinh học. **B.** hoá học. **C.** vật lí. **D.** thiên văn.

Câu 5. Kí hiệu cảnh báo ở hình dưới đây cho chúng ta biết điều gì?



- A.** Chất dễ cháy. **B.** Chất gây nổ. **C.** Chất ăn mòn. **D.** Phải đeo găng tay thường xuyên.

Câu 6. Đơn vị đo khối lượng hợp pháp của nước ta là

- A.** g. **B.** kg. **C.** m. **D.** m³.

Câu 7. Dụng cụ nào sau đây để đo nhiệt độ?

- A.** Nhiệt kế. **B.** Lực kế. **C.** Thước. **D.** Đồng hồ.

Câu 8. Trong thang nhiệt độ Celsius, nhiệt độ nước đá đang tan là

- A.** 100 °C. **B.** 32 °C. **C.** 1,8 °C. **D.** 0 °C.

Câu 9. Khi sử dụng cân đồng hồ để đo khối lượng, ta phải điều chỉnh kim cân về vị trí nào trước khi đặt vật lên cân?

- A.** Kim chỉ giới hạn đo của cân. **B.** Kim chỉ 1 kg. **C.** Kim chỉ 5 kg. **D.** Kim chỉ số 0.

Câu 10. Khi đun nước trong ấm, ta thấy có hơi nước bay lên và nước trong ấm cạn dần. Quá trình nước chuyển từ thể lỏng sang thể hơi được gọi là

- A.** sự nóng chảy. **B.** sự bay hơi. **C.** sự đông đặc. **D.** sự ngưng tụ.

Câu 11. Oxygen còn được gọi là dưỡng khí vì nó duy trì quá trình hô hấp cho mọi vật sống. Ở điều kiện thường, oxygen là

- A.** chất khí, không mùi. **B.** chất khí, mùi khai. **C.** chất lỏng, không mùi. **D.** chất lỏng, mùi hắc.

Câu 12. Loại thức ăn nào sau đây chứa nhiều chất đạm?

- A.** Rau xanh. **B.** Gạo. **C.** Cá. **D.** Ngô.

Câu 13. Gỗ, than, dầu mỏ, khí đốt và xăng là những chất thường được dùng làm nhiên liệu. Tính chất chung của các nhiên liệu này là

- A.** dễ bay hơi. **B.** tan trong nước. **C.** cháy được. **D.** chất rắn.

Câu 14. Trong giờ thực hành Khoa học tự nhiên, một nhóm học sinh quan sát các mẫu chất lỏng gồm: nước cất, nước cam, nước muối và nước đường. Theo em, mẫu nước nào trong số đó là chất tinh khiết?

- A. Nước cất. B. Nước cam. C. Nước muối. D. Nước đường.

Câu 15. Vật nào dưới đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Con lật đật. B. Quả cam. C. Chiếc bút bi. D. Cây thước kẻ.

Câu 16. Thành phần nào dưới đây trong tế bào lưu giữ các thông tin di truyền?

- A. Tế bào chất. B. Màng tế bào. C. Bào quan trung thể. D. Nhân/vùng nhân.

Câu 17. Đặc điểm nào dưới đây **không** có ở tế bào nhân sơ?

- A. Có nhân chưa hoàn chỉnh. B. Có roi hoặc lông giúp hỗ trợ di chuyển.
C. Có các bào quan có màng. D. Có ribosome.

Câu 18. Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là

- A. tế bào. B. hệ cơ quan. C. cơ quan. D. mô.

Câu 19. Trong nguyên tắc phân loại sinh vật **không** bao gồm bậc phân loại nào dưới đây?

- A. Ngành. B. Vực. C. Loài. D. Chi.

Câu 20. Tiêu chí nào dưới đây **không** được sử dụng để phân loại sinh vật?

- A. Mật độ cá thể. B. Môi trường sống. C. Kiểu dinh dưỡng. D. Mức độ tổ chức cơ thể.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Lưu ý: Học sinh làm bài mỗi mạch kiến thức trên giấy kiểm tra riêng!

1. MẠCH KIẾN THỨC CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT (2,5 điểm)

Câu 1 (0,75 điểm). Trong đời sống hàng ngày, chúng ta thường xuyên tiếp xúc với không khí và quan sát thấy sự thay đổi trạng thái của các chất. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy giải thích các vấn đề sau:

a) Trong không khí, khí oxygen chiếm khoảng 21% về thể tích. Em có nhìn thấy khí oxygen trong không khí không? Vì sao?

b) Quan sát một khối nước đá được đặt trong cốc thủy tinh ở nhiệt độ phòng, sau một thời gian khối đá trên tan hết. Em hãy cho biết đã diễn ra quá trình chuyển thể nào?

c) Khi hà hơi vào mặt gương thì mặt gương bị mờ đi, nhưng sau một thời gian mặt gương sáng trở lại. Em hãy giải thích hiện tượng này.

Câu 2 (1,0 điểm). Bạn An dùng vỏ chai nước Lavie (làm bằng nhựa PET – là loại nhựa chỉ sử dụng một lần) để đựng nước, mang đi học uống.

a) Nêu 2 tính chất của nhựa.

b) Bạn An có nên dùng chai nước này đựng nước nhiều lần không? Vì sao?

Câu 3 (0,75 điểm). Một học sinh chuẩn bị một cốc thủy tinh chịu nhiệt chứa nước muối (NaCl hòa tan trong nước).

a) Nước muối là chất tinh khiết hay hỗn hợp? Xác định chất tan và dung môi của nước muối ở trên.

b) Học sinh muốn tách muối bằng phương pháp cô cạn. Hãy mô tả các bước thí nghiệm.

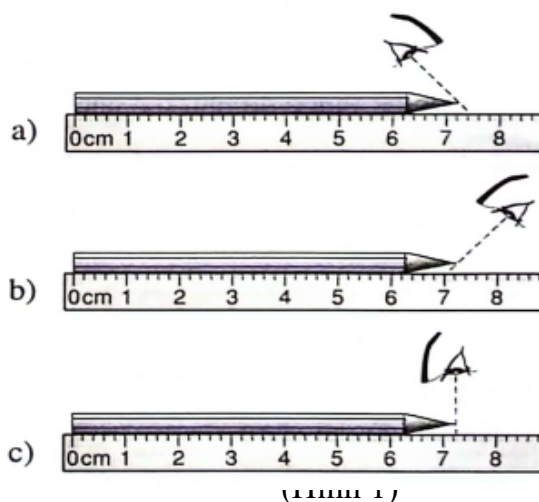
2. MẠCH KIẾN THỨC NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI (0,75 điểm)

Câu 4 (0,75 điểm).

Hình vẽ 1 mô tả một học sinh đặt mắt đọc kết quả đo chiều dài chiếc bút chì theo các cách ứng với hình a, b, c.

a) Hỏi cách đặt mắt nào là đúng?

b) Chiều dài bút chì đọc được tương ứng với cách đặt mắt đúng là bao nhiêu cm?



3. MẠCH KIẾN THỨC VẬT SỐNG (1,75 điểm)

Câu 5 (1,75 điểm)

5.1. Kể tên ít nhất một đại diện tế bào nhân thực, một đại diện tế bào nhân sơ.

5.2. Nêu sự khác nhau cơ bản tế bào nhân thực với tế bào nhân sơ.

5.3. Tại sao thực vật có khả năng quang hợp?

5.4. Căn cứ vào cấu trúc tế bào, sinh giới được chia thành những dạng nào? Nêu đặc điểm cơ bản của mỗi dạng.

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Môn: Khoa học tự nhiên – Lớp 6
(Dạy lần lượt các mạch kiến thức)

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp Án	C	C	A	A	C	B	A	D	D	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp Án	A	C	C	A	B	D	C	A	B	A

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

1. MẠCH KIẾN THỨC CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT (2,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 1 (0,75 điểm).		
	a) Không vì oxygen là khí không màu	0,25
	b) Nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng (quá trình nóng chảy)	0,25
	c) Khi hà hơi, hơi nước ngưng tụ trên mặt gương lạnh làm gương mờ đi. - Sau đó, các hạt nước nhỏ đó bay hơi hết, mặt gương lại sáng trở lại.	0,25
Câu 2 (1,0 điểm).		
	a) Dẻo, nhẹ, không dẫn điện, dễ bị biến dạng nhiệt, dẫn nhiệt kém, không bị ăn mòn. Lưu ý: Trả lời 2 ý trong các ý là đạt.	0,5
	b) Không nên tái sử dụng vì nếu dùng đi dùng lại nhiều lần có thể gia tăng nguy cơ làm hòa tan các hóa chất tạo nên chai nước vào nước uống, gây độc hại cho cơ thể.	0,5
Câu 3 (0,75 điểm).		
	a) Nước muối là hỗn hợp. Chất tan là NaCl, dung môi là nước	0,5
	b) Đặt cốc thủy tinh chịu nhiệt đựng nước muối lên kiềng đun (hoặc lưới tản nhiệt), đun trên ngọn lửa đèn cồn. - Khi nước bay hơi hết, xuất hiện chất rắn màu trắng thì ngừng đun.	0,25

2. MẠCH KIẾN THỨC NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI (0,75 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 4 (0,75 điểm).		
	a) Cách đặt mắt đúng để đọc kết quả đo chiều dài chiếc bút chì là hình c.	0,5
	b) Chiều dài chiếc bút chì: $l = 7,2 \text{ cm}$	0,25

3. MẠCH KIẾN THỨC VẬT SỐNG (1,75 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 5 (1,75 điểm).		
5.1. Kể tên ít nhất một đại diện tế bào nhân thực, một đại diện tế bào nhân sơ.		
5.2. Nêu sự khác nhau cơ bản tế bào nhân thực với tế bào nhân sơ.		
5.3. Tại sao thực vật có khả năng quang hợp?		
5.4. Căn cứ vào cấu trúc tế bào, sinh giới được chia thành những dạng nào? Nêu đặc điểm cơ bản của mỗi dạng.		
5.1	- Đại diện tế bào nhân thực: cây cà chua, cây khoai tây, con gà...(nếu học sinh nói động vật, thực vật hoặc kể tên loài khác vẫn cho điểm) - Đại diện tế bào nhân sơ: Vi khuẩn lam...(nếu học sinh nói vi khuẩn vẫn chấp nhận)	0,125 0,125
5.2	Tế bào nhân sơ có cấu trúc đơn giản, không có màng nhân và bào quan có màng, vật chất di truyền trần trong tế bào chất; còn tế bào nhân thực có cấu tạo phức tạp, có nhân hoàn chỉnh (ADN bao bọc bởi màng nhân) và nhiều bào quan có màng như ti	0,25

	thể, lục lạp phân chia chức năng, kích thước lớn hơn nhiều và phân bào phức tạp hơn.	
5.3	Thực vật có khả năng quang hợp vì tế bào thực vật có lục lạp – đây là bào quan chứa sắc tố quang hợp.	0,25
	Sắc tố quang hợp sẽ hấp thụ năng lượng ánh sáng để giúp cho tế bào thực vật thực hiện được chức năng quang hợp.	0,25
5.4	- Căn cứ vào cấu trúc tế bào, sinh giới được chia thành hai dạng chính: sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân thực.	0,25
	- Đặc điểm cơ bản sinh vật nhân sơ: tế bào không có màng nhân và bào quan có màng.	0,25
	- Đặc điểm cơ bản sinh vật nhân thực: tế bào có nhân được bao bởi màng nhân và các bào quan có màng.	0,25

----- **HẾT** -----

**SỔ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

(Đề có 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 – 2026**

**Môn: Khoa học tự nhiên – Lớp 6
(Dạy song song các mạch kiến thức)**

Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1. Lĩnh vực nào sau đây **không** thuộc về khoa học tự nhiên?

- A. Sinh học. B. Vật lí. C. Ngữ văn. D. Hoá học.

Câu 2. Cho các vật sau



Con gà



Trái Đất



Cái bàn



Cái ô

Vật nào là vật sống?

- A. Cái bàn. B. Trái Đất. C. Con gà. D. Cái ô.

Câu 3. "Môn...(1)..... là môn học tìm hiểu về thế giới tự nhiên và những ứng dụng khoa học tự nhiên trong cuộc sống". Nội dung phù hợp với ô trống (1) là

- A. khoa học tự nhiên. B. khoa học xã hội. C. lịch sử. D. ngoại ngữ.

Câu 4. Lĩnh vực trong khoa học tự nhiên nghiên cứu về vật sống (như thực vật, động vật, con người) là

- A. sinh học. B. hoá học. C. vật lí. D. thiên văn.

Câu 5. Kí hiệu cảnh báo ở hình dưới đây cho chúng ta biết điều gì?

- A. Chất dễ cháy. B. Chất gây nổ.
C. Chất ăn mòn. D. Phải đeo găng tay thường xuyên.



Câu 6. Đơn vị đo khối lượng hợp pháp của nước ta là

- A. g. B. kg. C. m. D. m³.

Câu 7. Dụng cụ nào sau đây để đo nhiệt độ?

- A. Nhiệt kế. B. Lực kế. C. Thước. D. Đồng hồ.

Câu 8. Trong thang nhiệt độ Celsius, nhiệt độ nước đá đang tan là

- A. 100 °C. B. 32 °C. C. 1,8 °C. D. 0 °C.

Câu 9. Dụng cụ nào sau đây dùng để đo lực?

- A. Cân. B. Đồng hồ bấm giây. C. Lực kế. D. Thước.

Câu 10. Đơn vị lực trong hệ đơn vị đo lường hợp pháp của nước ta là

- A. N. B. °C. C. kg. D. cm³.

Câu 11. Trong trường hợp nào sau đây, lực tác dụng làm vật biến dạng?

- A. Lực tay đẩy làm cho viên bi thủy tinh lăn trên sàn nhà.
B. Lực kéo của tay làm lò xo dãn ra.
C. Lực bàn chân tác dụng vào bàn đạp xe làm xe chuyển động.
D. Lực hút của Trái Đất tác dụng lên chiếc bàn đặt trên nền lớp học.

Câu 12. Khi đun nước trong ấm, ta thấy có hơi nước bay lên và nước trong ấm cạn dần. Quá trình nước chuyển từ thể lỏng sang thể hơi được gọi là

- A. sự nóng chảy. B. sự bay hơi. C. sự đông đặc. D. sự ngưng tụ.

Câu 13. Oxygen còn được gọi là dưỡng khí vì nó duy trì quá trình hô hấp cho mọi vật sống. Ở điều kiện thường, oxygen là

- A. chất khí, không mùi. B. chất khí, mùi khai. C. chất lỏng, không mùi. D. chất lỏng, mùi hắc.

Câu 14. Vật nào dưới đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Con lật đật. B. Quả cam. C. Chiếc bút bi. D. Cây thước kẻ.

Câu 15. Thành phần nào dưới đây trong tế bào lưu giữ các thông tin di truyền?

- A. Tế bào chất. B. Màng tế bào. C. Bào quan trung thể. D. Nhân/vùng nhân.

Câu 16. Đặc điểm nào dưới đây **không** có ở tế bào nhân sơ?

- A. Có nhân chưa hoàn chỉnh. B. Có roi hoặc lông giúp hỗ trợ di chuyển.
C. Có các bào quan có màng. D. Có ribosome.

Câu 17. Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là

- A. tế bào. B. hệ cơ quan. C. cơ quan. D. mô.

Câu 18. Trong nguyên tắc phân loại sinh vật **không** bao gồm bậc phân loại nào dưới đây?

- A. Ngành. B. Vực. C. Loài. D. Chi.

Câu 19. Tiêu chí nào dưới đây **không** được sử dụng để phân loại sinh vật?

- A. Mật độ cá thể. B. Môi trường sống. C. Kiểu dinh dưỡng. D. Mức độ tổ chức cơ thể.

Câu 20. Loại tế bào nào dưới đây có thể quan sát bằng mắt thường?

- A. Vây hành. B. Mô đậu. C. Vi khuẩn. D. Trứng cá.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Lưu ý: Học sinh làm bài mỗi mạch kiến thức trên giấy kiểm tra riêng!

1. MẠCH KIẾN THỨC CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT (0,75 điểm)

Câu 1 (0,75 điểm). Trong đời sống hàng ngày, chúng ta thường xuyên tiếp xúc với không khí và quan sát thấy sự thay đổi trạng thái của các chất. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy giải thích các vấn đề sau:

a) Trong không khí, khí oxygen chiếm khoảng 21% về thể tích. Em có nhìn thấy khí oxygen trong không khí không? Vì sao?

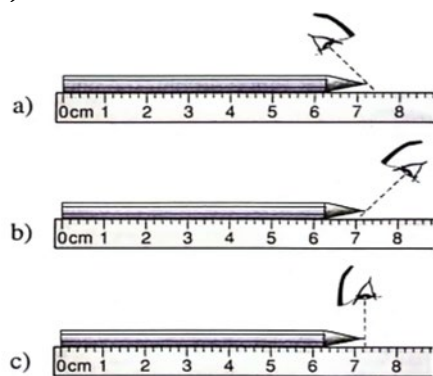
b) Quan sát một khối nước đá được đặt trong cốc thủy tinh ở nhiệt độ phòng, sau một thời gian khối đá trên tan hết. Em hãy cho biết đã diễn ra quá trình chuyển thể nào?

c) Khi hà hơi vào mặt gương thì mặt gương bị mờ đi, nhưng sau một thời gian mặt gương sáng trở lại. Em hãy giải thích hiện tượng này.

2. MẠCH KIẾN THỨC NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI (2,25 điểm)

Câu 2 (0,75 điểm). Hình vẽ 1 mô tả một học sinh đặt mắt đọc kết quả đo chiều dài chiếc bút chì theo các cách ứng với hình a, b, c.

a) Hỏi cách đặt mắt nào là đúng?



b) Chiều dài bút chì đọc được tương ứng với cách đặt mắt đúng là bao nhiêu cm?

(Hình 1)

Câu 3 (1,5 điểm). Một quả bóng đang nằm yên trên sân (Hình 2). Một học sinh đá quả bóng theo hướng từ trái sang phải bằng một lực $F = 15 \text{ N}$. Quả bóng lăn được một quãng đường rồi dừng lại.

a) Hãy cho biết lực tác dụng của bạn học sinh lên quả bóng là lực tiếp xúc hay lực không tiếp xúc?



(Hình 2)

b) Khi bị đá, chuyển động của quả bóng đã bị biến đổi như thế nào?

c) Hãy biểu diễn các đặc trưng của lực do học sinh tác dụng lên quả bóng với quy ước 1 cm ứng với 5 N.

3. MẠCH KIẾN THỨC VẬT SỐNG (2,0 điểm)

Câu 4 (2,0 điểm).

4.1. Kể tên ít nhất một đại diện tế bào nhân thực, một đại diện tế bào nhân sơ. Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

4.2. Nêu sự khác nhau cơ bản tế bào nhân thực với tế bào nhân sơ.

4.3. Tại sao thực vật có khả năng quang hợp?

4.4. Căn cứ vào cấu trúc tế bào, sinh giới được chia thành những dạng nào? Nêu đặc điểm cơ bản của mỗi dạng.

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Môn: Khoa học tự nhiên – Lớp 6
(Dạy song song các mạch kiến thức)

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

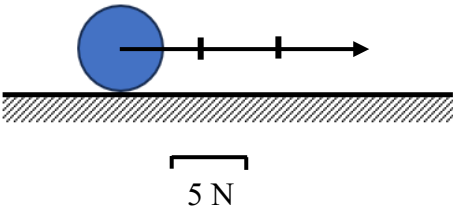
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp Án	C	C	A	A	C	B	A	D	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp Án	B	B	A	B	D	C	A	B	A	D

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

1. MẠCH KIẾN THỨC CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT (0,75 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 1 (0,75 điểm).		
	a) Không vì oxygen là khí không màu	0,25
	b) Nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng (quá trình nóng chảy)	0,25
	c) Khi hà hơi, hơi nước ngưng tụ trên mặt gương lạnh làm gương mờ đi. - Sau đó, các hạt nước nhỏ đó bay hơi hết, mặt gương lại sáng trở lại.	0,25

2. MẠCH KIẾN THỨC NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI (2,25 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 2 (0,75 điểm).		
	a) Cách đặt mắt đúng để đọc kết quả đo chiều dài chiếc bút chì là hình c.	0,5
	b) Chiều dài chiếc bút chì: $l = 7,2 \text{ cm}$	0,25
Câu 3 (1,5 điểm).		
	a) Lực tác dụng lên quả bóng là lực tiếp xúc.	0,5
	b) Khi học sinh đá quả bóng: Quả bóng đang đứng yên bắt đầu chuyển động, sau đó quả bóng dừng lại.	0,5
	c) Biểu diễn các đặc trưng của lực tác dụng của học sinh lên quả bóng: - Biểu diễn đúng phương, chiều. - Biểu diễn đúng điểm đặt, tỉ xích.	0,25
		0,25

3. MẠCH KIẾN THỨC VẬT SỐNG (2,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 4 (2,0 điểm).		
	4.1. Kể tên ít nhất một đại diện tế bào nhân thực, một đại diện tế bào nhân sơ. Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?	
	4.2. Nêu sự khác nhau cơ bản tế bào nhân thực với tế bào nhân sơ.	
	4.3. Tại sao thực vật có khả năng quang hợp?	
	4.4. Căn cứ vào cấu trúc tế bào, sinh giới được chia thành những dạng nào? Nêu đặc điểm cơ bản của mỗi dạng.	
4.1	- Đại diện tế bào nhân thực: cây cà chua, cây khoai tây, con gà...(nếu học sinh nói động vật, thực vật hoặc kể tên loài khác vẫn cho điểm) - Đại diện tế bào nhân sơ: Vi khuẩn lam...(nếu học sinh nói vi khuẩn vẫn chấp nhận)	0,125 0,125

	- Tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống vì nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản như trao đổi chất, sinh trưởng, ... <i>(nếu học sinh không kể được tên của ít nhất 2 quá trình sống cơ bản chỉ cho 0,125 điểm ý này)</i>	0,25
4.2	Tế bào nhân sơ có cấu trúc đơn giản, không có màng nhân và bào quan có màng, vật chất di truyền trần trong tế bào chất; còn tế bào nhân thực có cấu tạo phức tạp, có nhân hoàn chỉnh (ADN bao bọc bởi màng nhân) và nhiều bào quan có màng như ti thể, lục lạp phân chia chức năng, kích thước lớn hơn nhiều và phân bào phức tạp hơn.	0,25
4.3	Thực vật có khả năng quang hợp vì tế bào thực vật có lục lạp – đây là bào quan chứa sắc tố quang hợp. Sắc tố quang hợp sẽ hấp thụ năng lượng ánh sáng để giúp cho tế bào thực vật thực hiện được chức năng quang hợp.	0,25 0,25
4.4	- Căn cứ vào cấu trúc tế bào, sinh giới được chia thành hai dạng chính: sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân thực. - Đặc điểm cơ bản sinh vật nhân sơ: tế bào không có màng nhân và bào quan có màng. - Đặc điểm cơ bản sinh vật nhân thực: tế bào có nhân được bao bởi màng nhân và các bào quan có màng.	0,25 0,25 0,25

----- HẾT -----